

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN I
TỈNH G**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HS- ST

Ngày: 20/4/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN I TỈNH G

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà : Võ Thị Thu Thủy

Bà : Trịnh Thị Thanh Hồng

- Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I tham gia phiên Tòa: Ông Hà Văn Chính- Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2023/TLST - HS ngày 20 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST – HS ngày 28 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Rcom Th, sinh ngày 06/3/2004, tại G.

Nơi đăng ký thường trú: Bôn Mi H, xã Ia H1, huyện P, tỉnh G; nơi sinh sống: Bôn Mi H, xã Ia H1, huyện P, tỉnh G; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Jarai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Siu S (đã chết) và bà Rcom H'B; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 05/3/2020 bị Ủy ban nhân dân xã Hiao, huyện P, tỉnh G quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã do có hành vi trộm cắp tài sản thời hạn là 06 tháng. Ngày 07/9/2020 chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã.

Ngày 17/10/2022 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã A, tỉnh G khởi tố về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điều 175 Bộ luật hình sự. Ngày 24/01/2023 Quyết định thay đổi quyết định khởi tố bị can về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điều 174 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ công an thị xã A, tỉnh G từ ngày 21/01/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- Người bị hại: Anh Siu K, sinh năm 1972.

Trú tại: Thôn B1, xã K, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Chị: Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1983

Trú tại: Tổ 6, phường Đoàn K, thị xã A, tỉnh G. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Anh: Siu H, sinh năm 2004.

Trú tại: Thôn Bl, xã K, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

2. Anh: Ksor H1, sinh năm 1999.

Trú tại: Thôn Bl, xã K, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

3. Anh: Ksor H2, sinh năm 2004.

Trú tại: Thôn Bl, xã K, huyện I, tỉnh G. Vắng mặt.

- *Người phiên dịch:* Bà Ksor H'Bloan

Địa chỉ: Thôn Đăk Chă, xã Ia Mơn, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 18 tháng 7 năm 2022, Rcom Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn đen không mang biển số, đến khu vực thôn Bl, xã K, huyện I, tỉnh G, tại đây có đoàn Lô tô nên Th vào chơi, trong lúc đang chơi Lô tô, Th gặp và làm quen với anh Siu H. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Hiên biết Rcom Th nhà ở huyện P, tỉnh G về khuya nguy hiểm nên đã rủ Th ngủ lại và dẫn Th đi đến nhà em họ của mình là Ksor H2 để xin ngủ nhờ thì được Hai đồng ý. Sáng ngày 19 tháng 7 năm 2022, Ksor H2, Ksor H1 và ông Siu K đi làm dựng nhà cho Han ở thôn Bl, xã K, huyện I, còn Rcom Th thì điều khiển xe mô tô của mình đi chơi trong thôn Bl, đến khoảng 17 giờ cùng ngày Rcom Th chở Ksor H2 đi đánh bóng chuyền tại thôn Bl. Trong lúc Hai đang đánh bóng chuyền thì Th điều khiển xe mô tô của mình về lại nhà ông Siu K. Đến khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày Th nổ xe mô tô của mình để đi về nhưng xe bị hỏng không đi được. Lúc này, Rcom Th nhìn thấy xe mô tô biển số 81L1-130.32, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter 150, màu sơn đỏ đen của ông Siu K đang dựng dưới gầm sàn nhà có cấm chìa khóa ở ổ khóa điện nhưng không có người trông coi, quản lý nên Th đã nảy sinh ý định lấy trộm xe này. Rcom Th đi đến gần vị trí xe mô tô biển số 81L1-130.32, bật khóa và nổ máy xe, điều khiển đi ra đường Trường Sơn Đông rồi đi về hướng huyện P, còn xe mô tô không biển số để lại nhà ông Siu K. Sau khi trộm cắp được xe mô tô biển số 81L1-130.32, Th đã điều khiển xe trên đi chơi nhiều nơi ở huyện P và huyện Chư S, tỉnh G đến tháng 9 năm 2022, Rcom Th điều khiển xe mô tô biển số 81L1-130.32 đi vào thành phố Hồ Chí Minh để xin việc làm nhưng thiếu tiền nên Th đã cầm cố xe

mô tô trên cho một tiệm sửa chữa xe mô tô thuộc địa phận thành phố Hồ Chí Minh (không biết tên, địa chỉ cụ thể) để lấy 1.000.000 đồng đã tiêu dùng cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 600/KL-HĐĐGTS ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện I, tỉnh G, kết luận: Xe mô tô biển số 81L1-130.32, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter 150, màu sơn đỏ đen, số khung RLCUG1010KY169448, số máy G3D4E936680, màu sơn đỏ đen, hai bánh xe loại bánh đao, xe sử dụng phanh đĩa. Xe đã qua sử dụng và không kiểm tra tình trạng bên trong, tại thời điểm tháng 7 năm 2022 trị giá 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT – VKS ngày 16/3/2023 truy tố Rcom Th về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh G đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Rcom Th phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Rcom Th từ 12 đến 14 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Siu K yêu cầu bị cáo Rcom Th bồi thường thiệt hại số tiền 20.000.000 đồng. Xét thấy, đối với xe mô tô biển số 81L1-130.32 mà Rcom Th trộm cắp của ông Siu K. Th khai nhận đã cầm cố xe trên tại tiệm sửa xe trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (Th không biết tên, địa chỉ cụ thể). Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm vật chứng vụ án theo quy định nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Nay người bị hại ông Siu K yêu cầu Rcom Th bồi thường 20.000.000đồng theo kết luận định giá tài sản là phù hợp.

Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại ông Siu K số tiền 20.000.000 đồng.

Về tang vật vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 (một) xe mô tô không có biển kiểm soát, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, số khung RLCUE3720LY055107, số máy E32VE-290618. Quá trình điều tra, xác định xe trên thuộc sở hữu của anh Siu Gl (sinh năm 2000, cư trú tại thôn Plei Dmun Măk, xã Ia K, huyện P, tỉnh G) bị Rom Th chiếm đoạt vào tháng 6 năm 2022, tại xã Ia K, huyện P. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện I đã có phiếu chuyển thông tin về tội phạm và xe trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, để điều tra theo thẩm quyền.

Đối với xe mô tô biển số 81L1-130.32 mà Rcom Th trộm cắp của ông Siu K. Quá trình điều tra Th khai nhận đã cầm cố xe trên tại tiệm sửa xe trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (Th không biết tên, địa chỉ cụ thể). Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm vật chứng vụ án theo quy định nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả.

Ý kiến của bị cáo : Nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản, mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đồng ý bồi thường cho người bị hại 20.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của người bị hại: Yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền là 20.000.000 đồng.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 19 tháng 7 năm 2022, Rcom Th đã trộm cắp xe mô tô biển số 81L1-130.32, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter 150, màu sơn đỏ đen của ông Siu K, tại thôn B1, xã K, huyện I, tỉnh G, giá trị thiệt hại là 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “ Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng của người dân trong việc bảo quản tài sản hợp pháp của mình. Vì vậy, cần nghiêm trị để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có tình tiết tăng nặng

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bố mất sớm. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Nhân thân: Ngày 05/3/2020 bị Ủy ban nhân dân xã Hiao, huyện P, tỉnh G quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã do có hành vi trộm cắp tài sản thời hạn là 06 tháng. Ngày 07/9/2020 chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã. Hiện tại bị cáo đang bị tạm giam ở một vụ án khác, do cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã A tỉnh G khởi tố về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

[2] Về những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội, tội danh, điều, khoản áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như về xử lý vật

chúng, trách nhiệm dân sự của Kiểm sát viên tại phiên tòa xét thấy phù hợp với kết quả Nghị án của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về ý kiến của bị cáo: Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[4] Về ý kiến của người bị hại: Chấp nhận, buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại số tiền là 20.000.000 đồng.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện I, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện I, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về án phí: Bị cáo Rcom Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Rcom Th phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Rcom Th 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, Buộc bị cáo Rcom Th phải bồi thường cho bị hại anh Siu K số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Rcom Th phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 (Một triệu) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 20/4/2023). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Bị cáo/ những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh G; cấp cao
- TAND thị xã A, tỉnh G;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện I;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh G;
- Công an huyện I;
- Chi cục THADS huyện I;
- Sở tư pháp tỉnh G;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Viết Thịnh